

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Bà Hứa Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Trung T, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Tiết Kim Giàu N, sinh năm 1978 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Trung T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tiết Kim Giàu N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung thì vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn nhưng chị N có mâu thuẫn, cự cãi dẫn đến xô xát với mẹ anh T và anh không chấp nhận sự việc trên. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Tiết Kim Giàu N.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Lê Minh Tr, sinh ngày 31/10/2003 và Lê Mỹ H, sinh ngày 11/4/2009. Sau khi ly hôn các cháu có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tiết Kim Giàu N trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian sống chung và việc không đi đăng ký kết hôn như anh Lê Trung T trình bày là đúng. Trong thời gian vợ chồng sống chung thì không có xảy ra mâu thuẫn. Còn việc mẹ chồng chị không chấp nhận cho để chị đưa Lê Minh Tr đi trị bệnh bằng hình thức cúng bái nên mẹ chồng chị có đánh chị. Do vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn nên chị không đồng ý ly hôn với anh T. Nay yêu cầu vợ chồng được đoàn tụ để chăm sóc cho các con.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Lê Minh Tr, sinh ngày 31/10/2003 và Lê Mỹ H, sinh ngày 11/4/2009; hiện nay Lê Minh Tr có biểu hiện bệnh nhưng vẫn sinh hoạt bình thường và đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi cháu Lê Mỹ H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Tvà chị Nthống nhất ly hôn và chị Nđược nuôi cháu H, anh Tđồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng là 03 năm tính từ ngày 19/5/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Trung T và chị Tiết Kim Giàu N tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh Tvà chị Ncó những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh Tyêu cầu ly hôn, chị Nđồng ý. Xét thấy việc anh Tvà chị Nchung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì anh Lê Trung T và chị Tiết Kim Giàu N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Lê Minh Tr, sinh ngày 31/10/2003 và Lê Mỹ H, sinh ngày 11/4/2009. Hiện cháu H đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn anh T, chị Nthống nhất cháu H có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, người không nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu H có nguyện vọng sống cùng chị N. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu H, chị Nđủ điều kiện để nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để chị Ntiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Mỹ H, sinh ngày 11/4/2009. Đối với Lê Minh Tr, sinh ngày 31/10/2003 đã trưởng

thành nên không đặt ra xem xét. Chị N và anh T thống nhất anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng là 03 năm, tính từ ngày 19/5/2023. Đây là sự nguyện thõ thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Kể từ khi chị Tiết Kim Giàu N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Trung T chậm thi hành khoản tiền trên cho chị N, thì anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Trung T phải chịu 300.000 đồng. Anh T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019988 ngày 22/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Anh Lê Trung T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82; Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Lê Trung T và chị Tiết Kim Giàu N là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị Tiết Kim Giàu N được tiếp tục nuôi cháu Lê Mỹ H, sinh ngày 11/4/2009. Anh Lê Trung T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng là 03 năm, tính từ ngày 19/5/2023.

Kể từ khi chị Tiết Kim Giàu N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Trung T chậm thi hành khoản tiền trên cho chị N, thì anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Lê Trung T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Tiết Kim Giàu N.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Trung T phải chịu 300.000 đồng. Anh T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019988 ngày 22/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu. Anh Lê Trung T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương